

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa anh chị Hoàng Thị Ph và
anh Phạm Đức M

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Nguyễn Thị Bình.
- Ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03A/2024/QĐXX - ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ph**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn Đông A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Bị đơn: Anh **Phạm Đức M**, sinh năm 1986;
ĐKKHKT: Thôn Đông A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
Địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện B, thành phố H.

(Chị Ph và anh M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2023; Bản tự khai đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức M được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 21 tháng 3 năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh M tại thôn Đông A, xã T, huyện Vũ Thư. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng bốn năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh M có người phụ nữ khác nên về nhà hắt hủi, đánh đập vợ con. Đến năm 2014 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, còn anh M thì vào Sài Gòn làm ăn nên chị và anh M sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn xin ly hôn anh M, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh M theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Phạm Đức Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2010. Hiện tại cả 02 con đều đang sống cùng với chị, do chị trực tiếp chăm sóc. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi dưỡng cả 02 con là con M và con T. Chị yêu cầu anh M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là một triệu đồng/một con/một tháng, kể từ khi bản án ly hôn có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị đang làm công nhân tại công ty Gốm xây dựng Đ, địa chỉ: xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không có tài sản gì cho ai vay nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại Văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị đều đề ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị đơn anh Phạm Đức M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại thôn Đông A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống

hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh và chị Ph tính tình không hòa hợp, thường xuyên tranh cãi và bất đồng quan điểm. Đến năm 2014, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã quyết định sống ly thân với nhau. Cùng thời điểm đó đến nay vợ chồng anh không còn quan tâm gì với nhau nữa, có liên lạc thì cũng vì con cái. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Ph vì hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được.

Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Phạm Đức Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2010. Hiện tại cả 02 con đều đang sống cùng với chị Ph. Ly hôn, anh đồng ý để chị Ph tiếp tục được nuôi dưỡng cả 02 con M và T. Anh tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph là một triệu đồng/một con/một tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Ph không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không có tài sản gì cho ai vay nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra anh M trình bày: Anh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đông A, xã Tự T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên hiện nay anh đã không còn cư trú ở thôn Đông A, xã Tự T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh đang sinh sống và làm việc tại ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện B, thành phố H. Nay chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn anh thì anh đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án ly hôn của anh và chị Ph.

3. Tại Biên bản lấy lời của con chung ngày 22 tháng 01 năm 2024, cháu Phạm Trà M và cháu Phạm Đức Thanh T đều trình bày: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của chúng cháu muốn được sống cùng mẹ.

*** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn anh Phạm Đức M;

Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Phạm Đức Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2010. Ghi nhận việc anh Phạm Đức M tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph là một triệu đồng/một con/một tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị Ph khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Đức M có đăng ký thường trú tại Đông A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh M có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư là nơi giải quyết vụ án ly hôn của anh và chị Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Đức M đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Đức M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 3 năm 2008 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014, do mâu thuẫn căng thẳng, chị Ph đã bỏ về sống ở nhà bố mẹ đẻ chị Ph ở cùng thôn, anh Minh bỏ vào thành phố H làm ăn, sinh sống; anh chị sống ly thân suốt từ đó đến nay. Chị Ph và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, anh chị đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ nên anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định pháp luật. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Ph và anh M đã không còn tồn tại trên thực tế, hôn nhân không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn anh Phạm Đức M.

[2.2] Về con chung: Chị Ph và anh M có 02 con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Phạm Đức Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2010. Hiện tại cả 02 con đều đang ở với chị Ph; chị Ph có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả 02 con chung, anh M cũng đồng ý để chị Ph được nuôi cả 02 con chung theo nguyện vọng mong của chị Ph. Cả 02 con M và T đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị Ph đang làm công nhân, thu nhập khoảng từ 07 triệu đồng/tháng. Vì vậy, cần giao cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Trà M và Phạm Đức Thanh T là phù hợp. Ghi nhận việc anh M tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P là một triệu đồng/một con/một tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Đức M đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chấp nhận việc chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn anh Phạm Đức M.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Trà M, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Phạm Đức Thanh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2010. Ghi nhận việc anh Phạm Đức M tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph là một triệu đồng/một con/một tháng, kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Đức M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Đức M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ph tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp theo biên lai số 0001533 ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

Anh Phạm Đức M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Đức M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;

- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

